

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HSST
Ngày 29/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Dũng;
Ông Nguyễn Văn Kiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2021/QĐXXST-HS ngày 17/11/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1969

Tên gọi khác: Không; Giới tính: N;

Nơi sinh và cư trú: thôn L, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/10; Họ tên cha: Nguyễn Văn Th (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị C (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1968, trú tại thôn L, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có 3 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1998; Gia đình bị cáo có chín anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 12/HSST ngày 21/01/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Văn N 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 4 tháng 3 năm 2009. Chấp hành xong án phí ngày 19/5/2003; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Ngọc Tr, sinh năm 1996. (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

- Anh Thân Văn H, sinh năm 1992. (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn C, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

- Anh Dương Quang T, sinh năm 1993. (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn Ch, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

- Anh Dương Ngô D, sinh năm 1993. (vắng mặt).

- Anh Dương Ngô D1, sinh năm 1986. (vắng mặt).

- Anh Dương Ngô Kh, sinh năm 2001. (vắng mặt).
 - Bà Đỗ Thị X, sinh năm 1957. (vắng mặt).
 - Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994. (vắng mặt).
- Đều cư trú: thôn H, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 21/6/2021, Nguyễn Văn N, sinh năm 1969 trú tại L, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang ở nhà thì có Dương Quang T, sinh năm 1993 trú tại thôn Ch, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Quang T, sinh năm 1987 trú tại thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang đến chơi. Ngay lúc này Thân Văn H, sinh năm 1992 trú tại thôn C, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang đến nhà Nguyễn Văn N chơi. Sau đó, Nguyễn Quang T đi ra vườn sau nhà N xem gà và chơi điện thoại còn Dương Quang T và Thân Văn H vào trong phòng khách nhà N ngồi chơi. Khoảng 15 phút sau, Trần Ngọc Tr, sinh năm 1996 trú tại thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang đến chơi và ngồi ở bàn uống nước cùng H và T. Tại đây, Tr và H rủ nhau góp tiền mua ma túy của N để sử dụng. H đưa cho Tr 1 tờ tiền 200.000 đồng còn Tr lấy ra 1 tờ tiền 200.000 đồng, tổng cộng 400.000 đồng rồi Tr đưa cho N 400.000 đồng bảo N “ông bán cho cháu 400.0000 đồng ngựa” ý là Tr hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, N đồng ý và lấy từ trong túi quần đang mặc ra đưa cho Tr 4 viên nén hình tròn màu hồng đỏ là ma túy tổng hợp hồng phiến và hỏi Tr: “Sử dụng luôn hay mang về” Tr nói “sử dụng luôn” N hiểu là Tr sử dụng ma túy luôn ở nhà N. Tr và H lấy chai nước và giấy bạc có sẵn ở bàn nhà N và bỏ ma túy ra giấy bạc sử dụng còn N đứng đó một lúc thì đi quét nhà gần bàn uống nước chỗ Tr và H sử dụng ma túy. Khi Tr và H đang sử dụng ma túy thì N nói “nhanh rồi về không chết tao”. Sau khi H và Tr sử dụng xong thì để mảnh giấy bạc vừa sử dụng ma túy trên bàn. Lúc này Dương Quang T lấy 1 mảnh giấy bạc khác tự bỏ ra 1 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến có sẵn trên người và sử dụng hết viên ma túy đó rồi vất mảnh giấy bạc vừa sử dụng đi (T không nhớ vứt ở vị trí nào). Khi Tr, H, T sử dụng ma túy thì N biết nhưng không phản đối gì. Khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện T đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang N có hành vi bán trái phép chất ma túy và chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang:

+ Thu giữ tại mặt bàn uống nước trong phòng khách nhà N 01 mảnh giấy bạc trên một mặt có bầm dính chất màu đen nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”.

+ Thu tại túi quần đùi phía trước bên phải của N mặc có:

01 vỏ bao thuốc lá bên ngoài có chữ “WHITE HORSE” bên trong có 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa có đường viền đỏ bên trong đựng chất tinh thể màu trắng hồng nghi là ma túy tổng hợp; 01 túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khóa nhựa có đường viền đỏ bên trong đựng 52 viên nén hình tròn màu hồng đỏ nghi là ma túy và 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa có đường viền đỏ.

01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và đường viền đỏ bên ngoài dán băng dính màu xanh bên trong đựng 11 viên nén hình tròn màu đồng đỏ và 15 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu gồm các màu xanh lá, cam, hồng đậm, hồng nhạt, trắng, xanh nước biển, bên trong mỗi đoạn đều đựng 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ và chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Tất cả được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT1”

+ Nguyễn Văn N tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng xanh, bên trong có lắp sim số 0862.231.048 và sim số 0967.085.119.

+ Thu tại mặt bàn trong phòng khách nhà N 01 chai nhựa màu trắng nắp màu đen được gắn các đoạn ống, thân chai gắn một đoạn ống tre.

+ Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái N đang mặc số tiền 400.000 đồng.

Cùng ngày 21/6/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn N kết quả thu giữ: Thu tại ngăn tủ bên phải đặt trong phòng khách nhà của Nguyễn Văn N 01 cuộn giấy bạc đã sử dụng một phần; 01 túi nilon bên trong đựng ống hút các màu đã bóc; 01 chiếc cân điện tử màu bạc đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn N khai nhận nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang là N mua của Dương Ngô D – sinh năm 1983 trú tại thôn H, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang với giá 3.000.000 đồng vào khoảng 02 giờ sáng ngày 21/6/2021, sau đó N chia ra đựng vào trong các túi nilon và vỏ bao thuốc lá cất vào túi quần để bán kiếm lời.

Căn cứ lời khai của N, ngày 21/6/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Ngô D. Kết quả khám xét thu giữ:

Thu tại mặt dưới bàn thờ trong nhà chính 01 chiếc cân điện tử màu bạc đã qua sử dụng, mặt sau có dán tem chữ QCPASS. Thu tại dưới gầm giường trong buồng ngủ trên nhà chính 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 73 cm, chuôi ốp gỗ dài 30 cm. Thu sát tường phía nam trong phòng ngủ 01 con dao dạng đao, lưỡi bằng kim loại một đầu nhọn, một lưỡi sắc dài 41cm rộng nhất 6,5cm, chuôi bằng ống kim loại dài 58,5cm. Thu trong lỗ ống kim loại đỡ mái tôn trên mái nhà chính 01 cân điện tử màu bạc đã qua sử dụng. Thu tại gầm bàn trong nhà ngang 01 con dao dạng đao, lưỡi bằng kim loại một đầu nhọn, dài 47cm, rộng nhất 8cm, chuôi ốp bằng gỗ dài 26cm. Thu tại ngăn trên cùng tủ gỗ trong gian chứa đồ 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Vật chứng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX”

Ngày 21/6/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T tỉnh Bắc Giang trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”, “QT1” và trong phong bì niêm phong ký hiệu “KX”. Tại kết luận giám định số 1036 ngày 25/6/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“5.1. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "QT đã được niêm phong gửi giám định: Chất màu đen bám dính trên bề mặt của 01 (một) mảnh giấy bạc là ma túy, có khối lượng 0,014 gam, loại Methamphetamine.

5.2. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "QTI" đã được niêm phong gửi giám định:

* Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên ngoài được dán bằng dính màu xanh:

- 11 (mười một) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,107 gam, loại Methamphetamine.

- 15 (mười lăm) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ và chất tinh thể màu trắng (đựng trong 15 (mười lăm) đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu; gồm 03 (ba) đoạn màu xanh lá cây, 03 (ba) đoạn màu cam, 01 (một) đoạn màu hồng đậm, 01 (một) đoạn màu hồng nhạt, 01 (một) đoạn màu trắng, 06 (sáu) đoạn màu xanh nước biển) đều là ma túy, có tổng khối lượng 2,833 gam, loại Methamphetamine.

* Trong 01 (một) vỏ bao thuốc lá, bên ngoài có chữ "WHITE HORSE":

+ Chất tinh thể màu trắng hồng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 0,235 gam, loại Methamphetamine.

+ 52 (năm mươi hai) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi ni lon màu xanh, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 5,471 gam, loại Methamphetamine.

5.3. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "KX" đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0,012 gam, loại Ketamine”

Ngày 22/6/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T có Quyết định trưng cầu giám định số 117 trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định dấu vết đường vân trên các mẫu vật niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT1” và phong bì có ký hiệu “KX” có dấu vết đường vân không? So sánh dấu vết đường vân phát hiện được với dấu vân tay in trên bản sao chỉ bản của Nguyễn Văn N và Dương Ngô D có đồng nhất không?

Tại kết luận giám định số 1064a ngày 01/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Trên túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa đường viền màu đỏ đựng trong bao thuốc lá có chữ “WHITE HOREST” phát hiện 01 (một) dấu vết đường vân, bằng phương pháp xông keo, đường vân màu trắng dạng mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định. Trên các mẫu vật còn lại không phát hiện thấy dấu vết đường vân”.

Quá trình điều tra ban đầu N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra Nguyễn Văn N thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội. N khai khi Tr hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy thì N đồng ý bán, N cầm số tiền 400.000 đồng Tr đưa cho đút vào túi quần bên trái rồi đi vào trong phòng ngủ quét dọn phòng chưa kịp đưa ma túy cho Tr thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. N không biết việc Tr, H, T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình, không biết Tr, H, T lấy ma túy ở đâu để sử dụng, số ma túy của Tr, H và T sử dụng không phải ma túy N bán cho Tr. Số ma túy Cơ

quan điều tra thu giữ tại túi quần đùi phía trước bên phải của N khi bắt quả tang, N cất giấu nhằm mục đích vừa bán, vừa sử dụng nhưng không phân định được phần nào để bán, phần nào để sử dụng nhưng trong quá trình điều tra Tr, H, T đều khẳng định số ma túy mà Tr, H sử dụng là ma túy của N đưa cho Tr. Do có mâu thuẫn trong lời khai nên Cơ quan điều tra đã tiến hành cho N đối chất với Tr, H và T, nhưng các bên giữ nguyên lời khai.

Tại Bản cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không thừa nhận hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” của mình, nhưng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều khẳng định N đã nhận tiền và đưa ma túy cho Tr và N biết việc Tr, H, T sử dụng ma túy tại nhà mình, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với lời khai ban đầu của N. Do vậy khẳng định việc N trình bày N chưa đưa ma túy cho Tr, không biết việc Tr, H, T sử dụng ma túy tại nhà mình là không có căn cứ. Ngoài ra, tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và các lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại các bút lục 169, 173, 175, 178, 181, 182, 185 Nguyễn Văn N đều khẳng định toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ trên người N khi bắt quả tang là của N cất giấu nhằm mục đích để bán kiếm lời, nên việc N khai ngoài cất giấu để bán ra N còn cất giấu nhằm mục đích để sử dụng là không có căn cứ. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 điều 256 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm d khoản 2 điều 256; Điều 38; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn N.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của hai tội là từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/6/2021. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N tự bào chữa: Bị cáo có nhận của Tr 400.000 đồng để bán ma túy, nhưng bị cáo cầm tiền và đi vào trong phòng ngủ quét dọn phòng, chưa kịp đưa ma túy cho Tr thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Bị cáo không biết việc Tr, H, T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình, nhưng bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, truy tố bị cáo về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo đề nghị

Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để cải tạo và sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo N khai khi Tr hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy thì bị cáo đồng ý bán, bị cáo cầm số tiền 400.000 đồng Tr đưa cho đút vào túi quần bên trái rồi đi vào trong phòng ngủ quét dọn phòng, chưa kịp đưa ma túy cho Tr thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Bị cáo không biết việc Tr, H, T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình, không biết Tr, H, T lấy ma túy ở đâu để sử dụng, số ma túy của Tr, H và T sử dụng không phải ma túy bị cáo bán cho Tr. Số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ tại túi quần đùi phía trước bên phải của bị cáo khi bắt quả tang, bị cáo cất giấu nhằm mục đích vừa bán, vừa sử dụng nhưng không phân định được phần nào để bán, phần nào để sử dụng. Mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng lời khai của Tr, H, T có trong hồ sơ vụ án đều khẳng định N đã nhận tiền và đưa ma túy cho Tr và N biết việc Tr, H, T sử dụng ma túy tại nhà mình, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với lời khai ban đầu của N. Do vậy khẳng định việc N trình bày N chưa đưa ma túy cho Tr, không biết việc Tr, H, T sử dụng ma túy tại nhà mình là không có căn cứ. Ngoài ra, tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và các lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại các bút lục 169, 173, 175, 178, 181, 182, 185 Nguyễn Văn N đều khẳng định toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ trên người N khi bắt quả tang là của N cất giấu nhằm mục đích để bán kiếm lời nên việc N khai ngoài cất giấu để bán ra N còn cất giấu nhằm mục đích để sử dụng là không có căn cứ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 21/6/2021, tại nhà ở của Nguyễn Văn N – sinh năm 1969 trú tại thôn L, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan điều tra Công an huyện T bắt quả tang Nguyễn Văn N có hành vi bán 04 viên ma túy Methamphetamine với giá 400.000 đồng cho Trần Ngọc Tr - sinh năm 1996 trú tại thôn Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Tr và H sử dụng còn lại 0,014 gam ma túy Methamphetamine, N còn lại 9,646 gam ma túy Methamphetamine cất giấu nhằm mục đích bán để kiếm lời. Ngoài ra, Nguyễn Văn N còn có hành vi chứa chấp Trần Ngọc Tr, Thân Văn H và Dương Quang T - sinh năm 1993 trú tại

thôn Ch, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 điều 256 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội cần được chấp nhận. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, một mặt đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý về các loại dược phẩm có tính chất gây nghiện của Nhà nước, mặt khác từ hành vi này của tội phạm, đã dẫn đến làm xói mòn đạo đức xã hội, phẩm chất và nhân cách của con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong đời sống, gia đình và xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5]. Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy bị cáo có nhân thân xấu, năm 2003 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái pháp chất ma túy”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là người khó giáo dục. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo, cần bắt bị cáo cách ly với đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện.

Bị cáo có tài sản, thu nhập nên cần phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với việc Tr và H góp tiền để cùng nhau mua ma túy, việc mua ma túy do một mình Tr đứng ra giao dịch, bản thân N không biết việc H góp tiền cùng với Tr để mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý N về việc bán ma túy cho H.

Cơ quan điều tra đã đấu tranh với Dương Ngô D, tuy nhiên D không thừa nhận bán ma túy cho N như N đã khai và không thừa nhận số ma túy thu giữ tại nhà D là của D. Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Văn N đối chất với Dương Ngô D nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của N ra không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc D bán ma túy cho N nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Dương Ngô D.

Đối với Dương Quang T cất giấu ma túy trên người đã sử dụng hết, T khai nhận nguồn gốc số ma túy trên T mua một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ tại khu vực sân bóng thôn L, xã Ng vào tối ngày 20/6/2021. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực sân bóng thôn L, xã Ng không xác định được đối tượng như T trình bày, ngày 18/10/2021, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Trần Ngọc Tr và Thân Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép 0,014 gam ma túy loại Methamphetamine. Tuy nhiên, Tr và H chưa bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa có tiền án về tội phạm ma túy nên hành vi của Tr và H không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên ngày 18/10/2021 Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Tr và H về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 cuộn giấy bạc đã sử dụng một phần; 01 túi nilon bên trong đựng ống hút các màu đã bóc là vật dụng N dùng để sử dụng ma túy và chia ma túy, 01 chai nhựa màu trắng nắp màu đen được gắn các đoạn ống, thân chai gắn một đoạn ống tre là dụng cụ N dùng để sử dụng ma túy. Ngày 21/6/2021 Tr và H đã lấy để sử dụng ma túy, là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) phong bì ký hiệu "QT" được niêm phong bên trong có: Chất màu đen bám dính trên bề mặt của 01 (một) mảnh giấy bạc là ma túy, có khối lượng 0,003 gam, loại Methamphetamine; đối với 01 (một) phong bì ký hiệu "QT1" được niêm phong bên trong có:

Trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên ngoài được dán bằng dính màu xanh:

- Mẫu viên nén hình tròn, màu hồng đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,895 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu viên nén hình tròn, màu hồng đỏ và chất tinh thể màu trắng (đựng trong 15 (mười lăm) đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu; gồm 03 (ba) đoạn màu xanh lá cây, 03 (ba) đoạn màu cam, 01 (một) đoạn màu hồng đậm, 01 (một) đoạn màu hồng nhạt, 01 (một) đoạn màu trắng, 06 (sáu) đoạn màu xanh nước biển) đều là ma túy, có tổng khối lượng 2,163 gam, loại Methamphetamine.

Trong 01 (một) vỏ bao thuốc lá, bên ngoài có chữ "WHITE HORSE":

- Chất tinh thể màu trắng hồng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 0,176 gam, loại Methamphetamine.

- 01 (một) túi nilon màu xanh, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong đựng mẫu viên nén màu đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 4,832 gam, loại Methamphetamine và 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền đỏ

Toàn bộ số ma túy trên là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cân điện tử màu bạc đã qua sử dụng là của N, tại phiên tòa bị cáo không nhận lại nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động màu trắng xanh bên trong có lắp sim số 0862.231.048 và sim số 0967.085.119 là của N để sử dụng hàng ngày, không dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Do đó cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 400.000 đồng là tiền của Nguyễn Văn N bán ma túy có được, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 02 cân điện tử màu bạc; 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 73 cm, chuôi ốp gỗ dài 30 cm; 01 con dao dạng dao, lưỡi bằng kim loại một đầu nhọn, một lưỡi sắc dài 41cm rộng nhất 6,5cm, chuôi bằng ống kim loại dài 58,5cm; 01 con dao dạng dao, lưỡi bằng kim loại một đầu nhọn, dài 47cm, rộng nhất 8cm, chuôi ốp bằng gỗ dài 26cm và 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,012 gam, loại Ketamine thu giữ tại nơi ở của Dương Ngô D. Quá trình điều tra, Dương Ngô D khai tất cả các đồ vật và số ma túy trên không phải của D. D sống cùng Dương Ngô D1 – sinh năm 1986, Dương Ngô Kh – sinh năm 2001, Đỗ Thị X – sinh năm 1957, thường ngày nơi ở của D có nhiều người đến chơi. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã đấu tranh với anh D1, anh Kh, và bà X thì anh D1, anh Kh và bà X đều khẳng định không biết những đồ vật trên và ma túy thu giữ tại nhà là của ai không phải là đồ vật và ma túy của D1, Kh và bà X. Đến nay Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu của 2 chiếc cân và 3 con dao trên và đoạn ống nhựa màu xanh bên trong chứa chất ma túy là của ai nên Cơ quan điều tra đã tách số vật chứng này cùng tài liệu này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có căn cứ thì xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm d khoản 2 điều 256; Điều 38; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn N.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của hai tội là 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/6/2021.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng (theo ủy nhiệm chi lập ngày 15/11/2021), 01 cân điện tử màu bạc đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu "QT" được niêm phong bên trong có: Chất màu đen bám dính trên bề mặt của 01 (một) mảnh giấy bạc là ma túy, có khối lượng 0,003 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) phong bì ký hiệu "QT1" được niêm phong bên trong có: Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên ngoài được dán băng dính màu xanh: Mẫu viên nén hình tròn, màu hồng đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,895 gam, loại Methamphetamine; Mẫu viên nén hình tròn, màu hồng đỏ và chất tinh thể màu trắng (đựng trong 15 (mười lăm) đoạn ống nhựa đều được hàn kín

hai đầu; gồm 03 (ba) đoạn màu xanh lá cây, 03 (ba) đoạn màu cam, 01 (một) đoạn màu hồng đậm, 01 (một) đoạn màu hồng nhạt, 01 (một) đoạn màu trắng, 06 (sáu) đoạn màu xanh nước biển) đều là ma túy, có tổng khối lượng 2,163 gam, loại Methamphetamine; Trong 01 (một) vỏ bao thuốc lá, bên ngoài có chữ "WHITE HORSE": Chất tinh thể màu trắng hồng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, có khối lượng 0,176 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) túi ni lon màu xanh, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ bên trong đựng mẫu viên nén màu đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 4,832 gam, loại Methamphetamine và 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viên đỏ; 01 cuộn giấy bạc đã sử dụng một phần; 01 túi nilon bên trong đựng ống hút các màu đã bóc; 01 chai nhựa màu trắng nắp màu đen được gắn các đoạn ống, thân chai gắn một đoạn ống tre.

Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng xanh đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tư Duy